

Kỹ thuật nuôi cá trắm cỏ

I. Nuôi ao:

1. Tẩy dọn ao:

- Tát hoặc tháo cạn, dọn sạch cỏ, tu sửa bờ, đắp cống, vét bùn nếu lượng bùn quá nhiều.

Bón vôi khắp đáy ao để diệt cá tạp và các mầm bệnh bằng cách rải đều từ 7 đến 10 kg vôi bột cho 100 m² đáy ao.

- Sau tẩy vôi 3 ngày, bón lót bằng cách rải đều khắp ao từ 20 - 30 kg phân chuồng và 50 kg lá xanh cho 100 mét vuông (loại lá cây thân mềm để làm phân xanh). Lá xanh được băm nhỏ rải đều khắp đáy ao, vùi vào bùn hoặc bó thành các bó nhỏ từ 5 đến 7 kg dìm ở góc ao.

- Lấy nước vào ao ngập từ 0,3 - 0,4 mét, ngâm 5 đến 7 ngày, vớt hết bã xác phân xanh, lấy nước tiếp vào ao đạt độ sâu 1 mét- 1,5 mét. Cần phải lọc nước vào ao bằng đăng hoặc lưới để phòng cá dữ, cá tạp xâm nhập.

Cá trắm cỏ sống ở tầng nước giữa, thức ăn chính là cây xanh như cỏ thân mềm, rau, bèo dâu, bèo tấm, lá chuối, lá sắn, cây chuối non băm nhỏ, rong, thân cây ngô non, cá trắm cỏ cũng ăn các loại bột ngô, khoai, sắn, cám gạo. Cá nuôi sau 10 - 12 tháng đạt trọng lượng từ 0,8 - 1,5 kg/con (trung bình 1 kg mỗi con).

2. Thả cá giống

- Có 2 thời kỳ thả cá giống :

Vụ xuân từ tháng 2 đến tháng 3;

Vụ thu từ tháng 8 đến tháng 9.

- Cần thả cá giống lớn, khỏe mạnh, không xây xát, không có bệnh.

- Mật độ thả từ 1 - 2 con cho 1 mét vuông. Cỡ cá thả 8-10cm

3. Quản lý - chăm sóc ao

Thức ăn:

Thức ăn xanh gồm : các loại cỏ, rong, bèo tấm, bèo dâu, lá chuối, lá sắn nên cho cá ăn đủ hàng ngày. Sau khi cá ăn cần vớt bỏ các cọng cỏ, cây, lá già cá không ăn được. Cho cá ăn thêm cám gạo, cám ngô... Cứ 100 con cho ăn từ 2 đến 3 kg thức ăn xanh, sau tăng dần theo sự lớn lên của cá bằng cách theo dõi hàng ngày.

Muốn tăng trọng 1kg thịt cá trắm cỏ cần từ 30-40kg thức ăn xanh như: rong, cỏ, bèo...

Với cỏ tươi cho ăn 30-40% trọng lượng thân; với rong, bèo cho ăn 70% trọng lượng thân.

Quản lý ao:

- Theo dõi thường xuyên bờ ao, cống thoát nước, xem mực nước ao vào các buổi sáng.

- Vào sáng sớm theo dõi xem cá có bị nổi đầu vì ngạt thở không, cá có nổi đầu kéo dài không. Nếu có, tạm dừng cho ăn và thêm nước vào ao.

- Khi thấy cá bị bệnh hoặc chết rải rác cần hỏi cán bộ kỹ thuật hoặc khuyến ngư để biết cách xử lý.

4. Thu hoạch

- Sau 5 đến 6 tháng nuôi có thể đánh tĩa số cá lớn để ăn hoặc bán và thả bù cá giống để tăng năng suất nuôi. Phải ghi lại số lượng cá đã thu và thả lại sau mỗi lần đánh tĩa (ghi cả số con và số kg cá).

- Cuối năm thu toàn bộ cá (có thể chọn những cá nhỏ giữ lại làm giống cho vụ nuôi sau).

Sau khi thu hoạch toàn bộ phải ghi lại sản lượng cá thu được (bao gồm cả cá đánh tĩa và cá thu cuối năm) nhằm sơ bộ hạch toán trong quá trình nuôi để có cơ sở cho đầu tư tiếp ở vụ nuôi sau.

II. Nuôi ở lồng bè trên sông, hồ:

Lồng có dạng hình khối chữ nhật hoặc tròn, kích thước dài x rộng x cao:

Kích thước phổ biến hiện nay là: 3m x 2m x 1,7m hoặc 4m x 3m x 1,7m

- Lồng làm bằng tre hóp cả cây, gỗ hoặc nhựa composite. Hai đầu để khe hở từ 0,5 - 1 cm để nước lưu thông dễ dàng, hai mặt bên và đáy thường bằng ván gỗ khít không để lọt thức ăn.

+ Do nuôi ở sông nên tốc độ dòng chảy 0,2 - 0,3 m/giây. Đặt mỗi cụm 20 lồng, các cụm cách nhau 150 - 200 m.

+ Nuôi ở hồ chứa nước lưu thông 0,1 - 0,2 m/giây. Nuôi cụm 15 lồng, các cụm đặt cách nhau 200 - 300 m.

Trước khi thả cá giống vào nuôi, lồng bè phải được cải tạo, vệ sinh.

- Đối với lồng bè phải cọ rửa sạch, phơi khô và dùng nước vôi hoặc Clorua vôi phun đều toàn bộ lồng nuôi cá. Sau đó phơi khô 1 - 2 ngày, cọ rửa sạch và hạ thủy. Lồng đặt ngập nước 1,2 - 1,5 m, cách đáy 3 - 4 m.

1/ Tiêu chuẩn cá giống, mật độ nuôi

- Tiêu chuẩn cá giống:

+ Ngoại hình cân đối, không dị hình, vây, vẩy hoàn chỉnh, cỡ đồng đều, bơi lội nhanh nhẹn.

+ Không có dấu hiệu bệnh lý.

+ Kích cỡ cá 8-10cm.

- Mật độ nuôi:

+ Nuôi trong lồng bè 70 - 80 con/m³. Cá có trọng lượng lớn hơn thì 30-50 con/m³.

- Trước khi thả cá xuống ao, cá giống được khử trùng bằng ngâm tắm trong nước muối 3% từ 10 - 15 phút.

- Thời vụ nuôi: ở miền Bắc bắt đầu từ tháng 4.

2. Thức ăn và chế độ cho ăn :

Thức ăn xanh: cỏ, rong, bèo, lá ngô, sắn.... Với cỏ tươi cho ăn 30-40% trọng lượng thân; với rong, bèo cho ăn 70% trọng lượng thân.

3. Chăm sóc cá nuôi

- Theo dõi hoạt động của cá:

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của cá, nếu thấy cá bơi lội khác thường phải vớt lên kiểm tra.

Nếu nổi đầu do thiếu ôxy phải kéo lồng ra xa khu vực môi trường ô nhiễm. Có thể tăng cường khuấy sục khí làm tăng lượng ôxy hòa tan.

Kiểm tra sà ăn để xác định khả năng bắt mồi của cá để điều chỉnh thức ăn.

cứ 3 ngày vệ sinh lồng cá 1 lần và kiểm tra lồng.

4. Phòng trị bệnh cho cá nuôi:

Một số bệnh: Nấm thủy mi, trùng bánh xe, trùng quả dưa, sán lá đơn chủ. Mỗi loại bệnh có triệu chứng và bệnh lý riêng, cần thường xuyên theo dõi biểu hiện của cá để phòng trị.

Để chủ động phòng ngừa bệnh cho cá nuôi, trong quá trình nuôi nên tiến hành dùng vôi để cải tạo môi trường.

+ Đối với vôi: Đựng trong bao treo ở đầu nguồn nước, cách mặt nước khoảng 1/2 độ sâu của nước trong lồng. Liều lượng 3-4kg vôi cho 10m³ nước trong lồng.

+ Sulphat đồng (CuSO₄) phòng ký sinh đơn bào, liều lượng 50g/10m³ nước, tuần 2 lần.

Không dùng thuốc, hoá chất kháng sinh đã cấm sử dụng.

Phát triển bởi: kythuatnongnghiep.tk